

Bản án số: 250/2024/HS-ST
Ngày 14-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Thanh Văn
Ông Dương Văn Toàn
- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Tươi- Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 240/2024/TLST- HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2024/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn T, sinh năm 1994; Tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn N; và bà: Hoàng Thị Đ; vợ, con: Chưa có;
tiền án, tiền sự, nhân thân: không

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ- Công an thị xã V (có mặt).

2. Hoàng Văn K, sinh năm 1987; tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn T1; và bà: Hoàng Thị H; có vợ: Lương Thị N1 và 02 con, sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2024 đến nay.

Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ- Công an thị xã V (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đỗ Xuân Hoàng H1, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; Nơi công tác: Công an thị xã V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Huy T2, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn D, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; Nơi công tác: Công an thị xã V, tỉnh Bắc Giang(vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Nơi công tác: Công an thị xã V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

4. Ông Lương Văn K1, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; Nơi công tác: Công an thị xã V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

5. Ông Hoàng Văn Đ1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nơi công tác: Công an thị xã V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

6. Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; Nơi công tác: Công an thị xã V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

7. Ông Thân Minh Đ2, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; Nơi công tác: Công an thị xã V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

8. Ông Vũ Văn H2, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn D, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; Nơi công tác: Công an thị xã V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

9. Ông Trần Quang D1, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ 9, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; nơi công tác: Công an thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch công tác tuần từ ngày 15/7/2024 đến ngày 22/7/2024 của Công an thị xã V, tỉnh Bắc Giang về việc tuần tra kiểm soát nồng độ cồn, ma túy của người điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Đội Cảnh sát giao thông- Trật tự Công an thị xã V và phân công nhiệm vụ tuần tra kiểm soát từ 19 giờ 30 phút đến 21 giờ 30 phút ngày 21/7/2024 tại đường gom thuộc tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang như sau: Ông Đỗ Xuân Hoàng H1- Tổ trưởng phụ trách chung, các ông Trần Quang D1, Thân Minh Đ2- Tổ viên thực hiện dừng xe, kiểm soát; các ông Vũ Văn H2, Nguyễn Huy T2- Tổ viên thực hiện kiểm soát,

sử dụng máy đo nồng độ cồn; các ông Nguyễn Văn A, Hoàng Văn Đ1- Tổ viên thực hiện lập biên bản vi phạm, ghi nhật ký, ghi biên bản giữ xe. Ngoài ra còn có các ông Cảnh sát khác tăng cường: Ông Nguyễn Văn D, Lương Văn K1 làm nhiệm vụ cảnh giới, hỗ trợ lực lượng Cảnh sát giao thông. Khoảng 20 giờ 15 phút tại đường gom thuộc tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ kiểm tra nồng độ cồn của người điều khiển phương tiện giao thông tham gia giao thông, khi thực thi nhiệm vụ, các ông trong tổ công tác đều mặc trang phục của lực lượng Cảnh sát giao thông theo đúng quy định thì phát hiện Hà Văn T- sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Yamaha, màu sơn trắng- đen, biển kiểm soát 12U1-081.85 chở Hoàng Văn K- sinh năm 1987, trú tại Bản H, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngồi sau đều không đội mũ bảo hiểm. Ông Trần Quang D1 ra hiệu dừng xe của Tuy để kiểm soát, ông Vũ Văn H2 yêu cầu Tuy thực hiện việc kiểm tra nồng độ cồn thông qua hơi thở bằng cách thổi máy đo nồng độ cồn do tổ công tác được cấp theo quy định. Kết quả Tuy có nồng độ cồn trong hơi thở là 1,105mg/l khí thở. Do Hà Văn T điều khiển xe mô tô trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,4 miligam/01 lít khí thở, không đội mũ bảo hiểm cho người đi xe mô tô, người ngồi trên xe mô tô đội mũ bảo hiểm không cài quai đúng quy cách, không có giấy phép lái xe, không mang theo giấy đăng ký xe nên ông H2 yêu cầu Tuy dắt xe vào khu vực làm việc để thành viên tổ công tác tiến hành lập biên bản vi phạm. Trong khi tổ công tác đang tiến hành làm việc với Tuy, Hoàng Văn K tiến về phía tổ công tác có lời nói chửi bới, xúc phạm, thách thức tổ công tác nên ông Đỗ Xuân Hoàng H1- Tổ trưởng yêu cầu K ra khỏi khu vực làm việc của tổ công tác để tổ công tác thực hiện nhiệm vụ thì K có lời lẽ chửi bới, xúc phạm, thách thức Tổ công tác. Ông Nguyễn Huy T2 là thành viên tổ công tác cùng với ông H1 yêu cầu K đi ra khỏi khu vực làm việc của tổ công tác, Hà Văn T lao vào đứng ở phía sau ông T2, T dùng tay phải nắm 02 cái vào đầu ông T2; K cũng lao vào dùng tay nắm nhiều cái vào đầu ông T2. Các thành viên trong tổ công tác khống chế T và K đồng thời cả hai đối tượng được tổ công tác giải thích về việc hai đối tượng phối hợp để tổ công tác thực hiện nhiệm vụ, chống đối là vi phạm pháp luật. Trong khi, tổ công tác đang hoàn thiện hồ sơ xử lý vi phạm nồng độ cồn đối với Tuy thì T tiếp tục có lời nói chửi bới, xúc phạm, thách thức tổ công tác. K lao vào dùng tay phải nắm 01 cái vào mặt ông Lương Văn K1. Tổ công tác khống chế bắt giữ K và T đưa về trụ sở Công an thị xã V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và K về hành vi Chống người thi hành công vụ và thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A95, 01 xe mô tô 12U1- 081.85 của Hà Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi C25Y của Hoàng Văn K. Cùng ngày tổ công tác của Đội Cảnh sát giao

thông- trật tự Công an thị xã V bàn giao 02 đối tượng Tuy, K cùng tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã V để giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi bị Hà Văn T và Hoàng Văn K đánh ông Lương Văn K1 được đưa đến Trung tâm y tế thị xã V điều trị vết thương, tại trích sao bệnh án ngoại khoa ngày 23/7/2024 của Trung tâm y tế thị xã V xác định: Gò má trái sưng nề, ấn đau tức; vùng sau gáy đau phần mềm. Ông Nguyễn Huy T2 do không bị thương tích gì nên không đi thăm khám, điều trị ở đâu.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 đoạn video clip trong dữ liệu Camera an ninh của Công ty TNHH H3 thuộc Khu công nghiệp Đ, thị xã V ghi lại diễn biến sự việc. Ngày 22/7/2024, Cơ quan điều tra cho Hà Văn T, Hoàng Văn K xem lại đoạn video, kết quả T và K xác định hành vi của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

Cáo trạng số 250/CT- VKSYD ngày 18 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố các bị cáo Hà Văn T và Hoàng Văn K phạm vào tội “*Chống người thi hành công vụ*” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng về tội danh Viện kiểm sát truy tố.

Bị cáo Hà Văn T khai: Tối ngày 21/7/2024 bị cáo và K sau khi uống bia, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 12U1- 081.85 chở K về phòng trọ. Trên đường về phòng trọ bị cáo gặp 1 chốt kiểm tra nồng độ cồn của Tổ công tác Công an giao thông thị xã V. Sau khi đo nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo có kết quả 1,105mg/l, cán bộ yêu cầu bị cáo dắt xe vào làm việc, trong khi lập biên bản K vào chửi cán bộ. Cán bộ yêu cầu K ra khỏi khu vực làm việc của tổ công tác. Do lúc đó bị cáo đã uống bia, không kiểm soát được hành động, bị cáo ra chỗ tổ công tác làm việc chửi nổi nóng. Cán bộ mời K ra ngoài, bị cáo lao vào dùng tay đâm 02 cái vào vùng sau đầu của 01 cán bộ Cảnh sát giao thông để cản trở việc cán bộ yêu cầu K ra khỏi khu vực làm việc. K dùng tay đánh 02- 03 cái vào vùng đầu cán bộ Cảnh sát giao thông mà bị cáo vừa đánh. Các cán bộ giao thông không chế các bị cáo thì bị cáo 1 tay túm cổ áo cán bộ vừa bị đánh, 1 tay đẩy các cán bộ còn lại ra. Cán bộ giao thông không chế được K, bị cáo nhát chiếc gây ra hiệu của cán bộ giao thông làm rơi khi không chế đánh các cán bộ nhưng không được. Các cán bộ giao thông không chế cáo bị cáo xong thì thả về. Các bị cáo không về mà quay lại định lấy đồ cá nhân để ở xe nhưng các cán bộ không đồng ý. Bị cáo chửi các cán bộ. Quá trình giằng co với tổ công tác bị cáo bị

xây sát ở mu bàn chân phải, nay bị cáo không yêu cầu giải quyết.

Bị cáo Hoàng Văn K khai: Bị cáo đồng ý nội dung khai của bị cáo T và không trình bày thêm.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 330, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 14 tháng đến 16 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 21/7/2024.

Áp dụng Khoản 1 Điều 330, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 14 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21/7/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Hà Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A95 số Imei1: 862823051173591, số Imei 2: 862823051173583, lắp sim số 0969326654, có ốp nhựa màu vàng đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius biển kiểm soát 12U1- 081.85 màu sơn trắng. Trả lại bị cáo Hoàng Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C25Y, màu xanh, số Imei: 865496055802957, số Imei 2: 865496055802940, lắp sim số 0877741325.

Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, sự vắng mặt của những người này không trở

ngại cho việc xét xử, căn cứ các Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3]] *Về quyền trợ giúp pháp lý:* Các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được trợ giúp pháp lý, các bị cáo từ chối trợ giúp pháp lý. Căn cứ Điều 77 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[4] *Về hành vi của các bị cáo:* Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết quả xem lại đoạn vi deo, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 21/7/2024, tại đường gom dân sinh thuộc tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác của Đội Cảnh sát giao thông- trật tự Công an thị xã V trong khi thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát giao thông, kiểm tra nồng độ cồn phát hiện Hà Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Yamaha, màu sơn trắng- đen, biển kiểm soát 12U1- 081.85 không đội mũ bảo hiểm chở Hoàng Văn K ngồi sau đội mũ bảo hiểm cài quai không đúng quy cách. Tổ công tác tiến hành dừng xe, kiểm tra nồng độ cồn thông qua hơi thở bằng cách thổi máy đo nồng độ cồn đối với Hà Văn T có kết quả nồng độ cồn 1,105mg/l khí thở, trong lúc tổ công tác lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông đối với Hà Văn T thì Hà Văn T và Hoàng Văn K có hành vi chửi bới, xúc phạm, thách thức, dùng tay đâm vào đầu, mặt ông Nguyễn Huy T2 và ông Lương Văn K1 nhằm cản trở Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ. Tổ công tác đã khống chế đối tượng Hà Văn T, Hoàng Văn K đưa về trụ sở Công an thị xã V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cáo trạng số 250/CT- VKS ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố các bị cáo Hà Văn T và Hoàng Văn K về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[5] *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thì thấy:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động hình thường, đúng đắn của tổ công tác của Đội Cảnh sát giao thông- trật tự Công an thị xã V trong khi thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát giao thông, kiểm tra nồng độ cồn được pháp luật bảo vệ, làm giảm hiệu lực hoạt động của tổ công tác và gây mất ổn định trật tự an ninh tại địa phương. Điều khiển phương tiện sau khi uống rượu bia là hành vi nguy hiểm và là yếu tố ảnh hưởng nghiêm trọng đối với an toàn giao thông đường bộ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự,

thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[6] *Xét vai trò các bị cáo thì thấy*: Các bị cáo cùng tham gia chủ, đánh thành viên trong tổ công tác, do đó có vai trò ngang nhau.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Áp dụng điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[8] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[9] Sau khi xem xét hành vi, động cơ, tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Thời gian qua, trên cả nước nói chung và địa bàn tỉnh Bắc Giang nói riêng đã xảy ra không ít vụ tai nạn giao thông thương tâm do người điều khiển phương tiện sử dụng rượu, bia gây ra. Công an thị xã V ra quân xử lý người điều khiển phương tiện giao thông vi phạm nồng độ cồn nhằm duy trì nghiêm trật tự, an toàn giao thông, giảm tai nạn giao thông, các bị cáo không chấp hành mà còn chủ, đánh chống lại các cán bộ khi làm nhiệm vụ. Áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[10] Hà Văn T có hành vi chống đối, giằng co với Tổ công tác nên bị xây sát ở mu bàn chân phải. Bị cáo không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình cản trở tổ công tác thực hiện nhiệm vụ, các bị cáo Hà Văn T, Hoàng Văn K có hành vi dùng tay đánh ông Lương Văn K1 và Nguyễn Huy T2. Ngày 24 tháng 9 năm 2024, Cơ quan điều tra trung cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể nhưng ông K1 và ông T2 có đơn xin từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

Hà Văn T có hành vi vi phạm điều khiển xe mô tô trong hơi thở có nồng độ cồn là 1,105mg/l khí thở vượt quá quy định, không đội mũ bảo hiểm cho người đi xe mô tô, người ngồi trên xe mô tô đội mũ bảo hiểm không cài quai đúng quy cách, không có giấy phép lái xe, không mang theo giấy đăng ký xe. Ngày 30 tháng 7 năm 2024, Trưởng Công an thị xã V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 9.650.000 đồng đối với T là đúng pháp luật.

[11] *Về trách nhiệm dân sự*: Ông Lương Văn K1 và ông Nguyễn Huy T2 không yêu cầu bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] *Về vật chứng*: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A95 số Imei1: 862823051173591, số Imei 2: 862823051173583, lắp sim số 0969326654, có ốp nhựa màu vàng và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius biển kiểm soát 12U1- 081.85 số khung RLCS5C6K0GY346678, số máy 5C6K-346657 là tài sản của bị cáo T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C25Y, màu xanh, số Imei1: 865496055802957, số Imei 2:865496055802940, bên trong lắp sim số 0877741325 là tài sản của bị cáo K, không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại các bị cáo.

[13] *Về án phí*: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn . Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[14] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về áp dụng điều luật, tội danh và hình phạt:

1.1.Căn cứ Khoản 1 Điều 330, các điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội chống người thi hành công vụ, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21/7/2024.

1.2.Căn cứ Khoản 1 Điều 330, các điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 01(một) năm 03 (ba) tháng tù về tội chống người thi hành công vụ, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21/7/2024.

2. *Về vật chứng*: Căn cứ các điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Trả lại bị cáo Hà Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A95 số Imei1: 862823051173591, số Imei 2: 862823051173583, lắp sim số 0969326654, có ốp nhựa màu vàng và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius biển kiểm soát 12U1- 081.85 số khung RLCS5C6K0GY346678, số máy 5C6K-346657.

2.2. Trả lại bị cáo Hoàng Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C25Y, màu xanh, số Imei1: 865496055802957, số Imei 2:865496055802940, bên trong lắp sim số 0877741325

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 11 năm 2024 giữa Công an thị xã V và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên).

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TX Việt Yên;
- CCTHADS TX Việt Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS.VP;
- Công an TX Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- UBND nơi các bị cáo ĐKKHKT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hương